TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS - ST
Ngày: 09/02/2023
V/v tranh chấp đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

Ông Nguyễn Xuân Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp đất đai theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐST- DS ngày 27/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Trường trung học phổ thông Thanh Chương 3, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Sơn Thành, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bà Trần Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm Sơn Thành, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Đinh Văn M, sinh năm 1944; Bà Nguyễn Thị Thể, sinh năm 1949.

Đều trú tại: Xóm 8, xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người được ông M, bà Th ủy quyền: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Trường trung học phổ thông A, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Cháu Đinh Trí D, sinh ngày 15/5/2007; Cháu Đinh Lưu Hà A, sinh ngày 07/10/2012; địa chỉ: Trường trung học phổ thông A, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của cháu Dũng, cháu Anh: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Trường trung học phổ thông A, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và những người ủy quyền cho nguyên đơn ủy quyền trình bày như sau: Ngày 25/11/2010 chồng bà Lưu Thị T là ông Đinh Xuân Hùng nhận chuyển 126m^2 của bà Nguyễn Thị Lam H tại Lô đất số 3B, tờ bản đồ số Khu đất vùng Chọ Cào; địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận chuyển nhượng thì ông H đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên. Tại Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 19/8/2011 mang tên hộ ông Đinh Xuân H là thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) tại Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Tại thời điểm được giao đất thì hộ ông H có các thành viên trong hộ gồm: Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1976 là chủ hộ; Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976 là vợ ông H và con trai là Đinh Trí D, sinh ngày 15/5/2007 con ông H.

Ngày 13/02/2020 ông Đinh Xuân H chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Đinh Xuân H có: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976 là vợ ông H; Cháu Đinh Trí D, sinh ngày 15/5/2007 con ông H; Cháu Đinh Lưu Hà A, sinh ngày 07/10/2012 con ông H; Ông Đinh Văn M, sinh năm 1944 là bố ông H; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 là mẹ ông H.

Thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 của gia đình bà T có phía Đông Bắc giáp thửa đất số 66, tờ bản đồ số 42 của ông Lê Văn H, bà Trần Thị T , Quá trình sử dụng đất thì ông Lê Văn H, bà Trần Thị T đã lấn chiếm diện tích 5,2m^2 đất của gia đình bà Tú về phía Đông Bắc.

Nay bà Lưu Thị T yêu cầu ông Lê Văn H, bà Trần Thị T tháo dỡ 01 phần chuồng gà xây dựng trên phần đất tranh chấp để trả lại phần đất lấn chiếm là 5,2m^2 về phía Đông Bắc đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương cho hộ gia đình bà Lưu Thị T.

Ý kiến bị đơn ông Lê Văn H, bà Trần Thị T : Ông, bà được cấp Lô đất số 04, tờ bản đồ số Khu đất vùng Chọ Cào (nay là thửa số 66, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Giấy chứng nhận quyền SDĐ do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 01/9/2004 mang tên hộ ông Lê Văn H. Tại thời điểm được giao đất thì hộ ông Hồng có các thành viên trong hộ gồm: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972 là chủ hộ và Bà Trần Thị T, sinh năm 1976 là vợ ông H.

Thửa đất có phía Tây Nam giáp đất ông Lê Trung Th, sau này ông Th chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Lam H, sau đó bà Nguyễn Thị Lam H chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân H (chồng bà T) do đó nay giáp đất bà Lưu Thị T. Vợ ông, bà sử dụng thửa đất trên ổn định ranh giới từ trước đến nay, không lấn chiếm đất của gia đình bà Lưu Thị T. Nay bà Lưu Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả lại diện tích 5,2m^2 đất về phía Đông Bắc tại thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương cho hộ gia đình bà Lưu Thị T thì vợ chồng ông H, bà T không đồng ý.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 9 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 165, điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị T. Buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T phải tháo dỡ 01 phần chuồng gà xây dựng trên phần đất tranh chấp để trả lại phần đất lấn chiếm là 5,2m^2 về phía Đông Bắc đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương cho hộ gia đình bà Lưu Thị T.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bị đơn phải chịu chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp đất đai được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và đã được Ủy ban nhân dân xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An hòa giải tranh chấp đất đai theo đúng quy định của pháp luật do đó Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và những người ủy quyền cho nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Hộ gia đình ông Đinh Xuân H, bà Lưu Thị T được quyền sử dụng thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) tại Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 19/8/2011 mang tên hộ ông Đinh Xuân H. Tại thời điểm được giao đất thì hộ ông H có các thành viên trong hộ gồm: Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1976 là chủ hộ; Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976 là vợ ông H và con trai là Đinh Trí D, sinh ngày 15/5/2007 con ông H. Ngày 13/02/2020 ông Đinh Xuân H chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Đinh Xuân H có: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976 là vợ ông H; Cháu Đinh Trí D, sinh ngày 15/5/2007 con ông H; Cháu Đinh Lưu Hà A, sinh ngày 07/10/2012 con ông H; Ông Đinh Văn M, sinh năm 1944 là bố ông H; Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1949 là mẹ ông H.Thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 của gia đình bà T có phía Đông Bắc giáp thửa đất số 66, tờ bản đồ số 42 được cấp cho hộ ông Lê Văn H, bà Trần Thị T , Quá trình sử dụng đất thì bà Tú cho rằng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T đã lấn chiếm đất của gia đình bà T tại thửa đất nói trên về phía Đông Bắc nên xảy ra tranh chấp và đã được Ủy ban nhân dân xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An hòa giải nhưng không thành.

[3] Xét ý kiến của nguyên đơn thì thấy rằng: Thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) tại Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ ông

Đinh Xuân H, phía Đông Bắc của thửa đất giáp với thửa đất số 66, tờ bản đồ số 42 được cấp cho hộ ông Lê Văn H, bà Trần Thị T

Hộ gia đình bà Lưu Thị T có giấy tờ hợp pháp về thửa đất là Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 19/8/2011 mang tên hộ ông Đinh Xuân H. Các tài liệu, chứng cứ mà bà Lưu Thị T nộp cho Tòa án là phù hợp với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đinh Xuân H do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cung cấp.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T đã xây dựng chuồng gà lấn chiếm sang thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) tại Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ ông Đinh Xuân H là 5,2m^2. Kết quả định giá thì đất tại số thửa 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) có giá là 1.500đồng/m^2 x 5,2m^2 = 7.800.000đồng *(Bảy triệu, tám trăm ngàn đồng)*.

Như vậy bà Lưu Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T tháo dỡ 01 phần chuồng gà xây dựng trên phần đất tranh chấp để trả lại phần đất lấn chiếm là 5,2m^2 về phía Đông Bắc đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương cho hộ gia đình bà Lưu Thị T là có căn cứ chấp nhận, đúng với quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Điều 202 khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

[4] Xét ý kiến bị đơn: Ông Lê Văn H, bà Trần Thị T cho rằng không lấn chiếm diện tích 5,2m^2 đất về phía Đông Bắc tại thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương của hộ gia đình bà Lưu Thị T thì thấy rằng:

Thứ nhất: Theo các tài liệu có tại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đinh Xuân H do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương cung cấp thể hiện công khai, tại sơ đồ thửa đất và biên bản xác nhận ranh giới thửa đất thì các hộ liền kề đều ký giáp ranh và ông Lê Văn H cũng đã ký giáp ranh hộ liền kề vào sơ đồ thửa đất và biên bản xác nhận ranh giới thửa đất, tại phiên tòa ông H cũng thừa nhận là ông đã ký giáp ranh hộ liền kề khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đinh Xuân H. Như vậy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Đinh Xuân H là hợp pháp.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T đã xây dựng chuồng gà lấn chiếm sang thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) tại Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ),

xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ ông Đinh Xuân H là 5,2m^2. Thửa đất số Lô số 4, Vùng Chọ Cào (nay là thửa số 66, tờ bản đồ số 42) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 01/9/2004 mang tên hộ ông Lê Văn H có diện tích 435m^2; kết quả thẩm định thực tế ông H, bà T đang sử dụng hiện trạng theo sơ đồ địa chính là 439,5m^2 và sử dụng chồng lấn sang thửa đất bà 5,2m^2, tổng diện tích ông Hồng, bà Tỵ đang sử dụng là 444,7m^2, tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 9,7m$^{2.}$ Như vậy vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T cho rằng không lấn chiếm 5,2m^2 đất được cấp cho hộ bà Lưu Thị T tại thửa đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42) tại Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Đây là vụ án tranh chấp đất đai mà Tòa án phải xác định phần đất tranh chấp, do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự đối với vụ án có giá ngạch. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 , điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản của bà Lưu Thị T là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận. Bà Lưu Thị T đã nộp đủ số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000 đồng *Bốn triệu)* do đó buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T phải hoàn trả cho bà Lưu Thị T số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là đúng với Điều 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 165, điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị T.

2. Buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T phải tháo dỡ, di dời 01 phần chuồng gà xây dựng trên phần đất tranh chấp để trả lại phần đất lấn chiếm là 5,2m^2 về phía Đông Bắc tại đất số 891, tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 67, tờ bản đồ số 42); địa chỉ: Xóm Sơn Thành (Xóm Trung Thành cũ), xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương cho Bà Lưu Thị T; Cháu Đinh Trí D; Cháu Đinh Lưu Hà A; Ông Đinh Văn M và Bà Nguyễn Thị Th có giá trị 7.800.000đồng *(Bảy triệu, tám trăm ngàn đồng)*

(Chi tiết phần đất mà vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị T phải trả lại cho Bà Lưu Thị T; Cháu Đinh Trí D; Cháu Đinh Lưu Hà A; Ông Đinh Văn M và Bà Nguyễn Thị Th được giới hạn bởi các điểm A, A3,A4 rồi về điểm A có trong sơ đồ kèm theo)

3. Về án phí: Buộc ông Lê Văn H, bà Trần Thị T phải chịu 390.000đồng *(Ba trăm chín mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Chia kỷ phần: Ông Lê Văn H phải chịu 195.000đồng *(Một trăm chín lăm ngàn)* án phí dân sự sơ thẩm; Bà Trần Thị T phải chịu chịu 195.000đồng *(Một trăm chín lăm ngàn)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Lưu Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đồng *(Năm trăm ngàn)* theo biên lai số 0009271 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

4.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc ông Lê Văn H, bà Trần Thị T phải hoàn trả cho bà Lưu Thị T số tiền 4.000.000đồng *(Bốn triệu)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Chia kỷ phần: Ông Lê Văn H phải chịu 2.000.000đồng *(Hai triệu)*; Bà Trần Thị T phải chịu 2.000.000đồng *(Hai triệu)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về quyền kháng cáo: Bị đơn ông Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn; Bị đơn bà Trần Thị T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm iết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng